TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 71/2021/HS-ST Ngày 10 - 11 - 2021	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Bùi Văn Hòa

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/HSST ngày 05/10/2021.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXX-ST, ngày 13/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/HSST-QĐ ngày 27/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/12/1994, tại xã TB, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn YK, xã TB, huyện T, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Trình độ học vấn: Không biết chữ; Bố: Nguyễn Đình V; Mẹ: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị P - Sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con. Lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2021, nhận được thông tin của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực nhà nghỉ ĐC 2 thuộc khu phố PC, thị trấn VD có đối tượng hoạt động về ma túy. Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn VD tiến hành xác minh thông tin trên. Qua kiểm tra, phát

hiện đối tượng Nguyễn Văn D (SN 1994, trú tại thôn YK, xã TB) có nhiều biểu hiện nghi vấn. Khi thấy tổ công tác đối tượng D định bỏ vật gì đó vào miệng nhưng bị tổ công tác ngăn cản nên D vứt xuống mặt đất ngay tại vị trí D đứng 01 gói giấy ngay lập tức đã bị thu giữ. Tiến hành mở gói giấy được gói bằng mảnh giấy mày trắng (dạng giấy viết học sinh) có kích thước khoảng (01x02)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Khai thác nhanh tại chỗ, D khai nhận gói chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy mà D vừa mua trước đó của người phụ nữ tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) tại gần nhà nghỉ Đức Cường với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân, khi chuẩn bị lấy xe mô tô ra về thì bị phát hiện do lo sợ nên D định bỏ ma tuý vào miệng nhưng đã bị lực lượng chức năng thu giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D đồng thời thu giữ toàn bộ số ma túy, xe mô tô để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả giám định số 2632/PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận chất bột màu trắng thu giữ của D là ma túy, có tổng khối lượng 0,245g loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, do bản thân là người nghiện chất ma tuý nên trước đó khoảng 09 giờ ngày 13/8/2021, D điều khiển xe mô tô BKS 36E1-043.33 (xe D mượn của anh Nguyễn Văn CH, SN 1990 trú tại thôn YK, xã TB) đến thị trấn VD để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đi đến gần nhà nghỉ ĐC 2, D để xe bên lề đường và đi bộ vào ngõ nhỏ gặp người phụ nữ tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 100.000 đồng ma tuý thì được người này đồng ý bán cho 01 gói. D cầm ma tuý vào lòng bàn tay phải và đi bộ ra lấy xe để về nhà thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về người phụ nữ tên H đã bán ma túy cho D, do D khai không biết danh tính, chỉ nghe nói tên "H". Ngoài ra D không cung cấp được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo xác định hiện tại bị cáo không có thu nhập và tài sản.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 gói ma túy (có đặc điểm, kích thước như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định là Heroine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,218 gam chất bột màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì thư do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Văn Khánh và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-bạc, biển kiểm soát 36E1-043.33, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô thu giữ khi bắt quả tang là tài sản của anh Nguyễn Văn CH (SN 1990 trú tại thôn YK, xã TB) không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho CH là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản trên.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSTT ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện T đã truy tố Nguyễn Văn D về tội:

"*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu tiêu hủy số 0,218g *(không phẩy hai mười tám gam)* là Heoroin còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2021 tại khu vực nhà nghỉ ĐC 2 thuộc khu phố PC, thị trấn VD, huyện T Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn VD bắt quả tang Nguyễn Văn D đang tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,245 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo

phải được xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản cá nhân nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[7]. Xét về vật chứng: 0,218g *(không phẩy hai mười tám gam)* là Heroine còn lại sau giám định và bao gói niêm phong đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2021.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tịch thu tiêu hủy 0,218g *(không phẩy hai mười tám gam)* là Heroine và bao gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Quân